TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 26-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý.

Bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1995 tại huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đông H, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lương Thị H; Vợ, con: Chưa có;

-Tiền án: Ngày 21/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên D xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2016.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 18/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên D xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Ngày 25/12/2020, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang trong một vụ án khác (có mặt tại phiên Tòa).

- *Bị hại:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn Liêm X, xã Song K, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1.Ông Dương Đại L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 1A, ngõ 10, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

2. Ông Dương Thanh B, sinh năm 1943; địa chỉ: Xóm T, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

3. Chị Lê Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Thanh V, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

4. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Thanh V, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1999.(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1995.(vắng mặt)

Đều địa chỉ: Xóm T, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn T, sinh năm 1995, ở Tổ dân phố Đông H, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết với anh Lê Văn T, sinh năm 1998 ở thôn Liêm X, xã Song K, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang. Do trước đó, Thể có quên giấy chứng minh nhân dân ở một nhà nghỉ (T không nhớ tên cụ thể) tại thị xã Từ S (nay là thành phố Từ S), tỉnh Bắc Ninh, biết anh Thắng có xe mô tô, nên buổi trưa ngày 23/4/2018, khi đang chơi điện tử tại quán Internet ở thôn N, xã Nội H, huyện Yên Dũng, T có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho anh T để hỏi mượn xe mô tô anh Thắng để đi lấy giấy chứng minh thư nhân dân thành phố Từ S, tỉnh Bắc N thì được anh T đồng ý. Khoảng 12

giờ cùng ngày, anh T đi xe mô tô biển kiểm soát 13-836-H1 đến quán Internet ở thôn N, xã Nội H trên đón T, sau đó cả 2 đi đến Tổ dân phố My Đ, thị trấn N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang rồi anh T giao xe mô tô biển kiểm soát 13-836-H1 cho T. Mượn được xe, T điều khiển xe mô tô đi lấy chứng minh thư nhân dân ở thành phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi lấy chứng minh thư nhân dân xong, T điều khiển xe trở về quán Internet ở thôn N, xã Nội H, huyện Yên Dũng chơi điện tử. Khi về đến quán, do không có tiền tiêu sài, T nảy sinh ý định đem xe mô tô mượn của anh T đem đi cắm lấy tiền nên T không vào quán Internet chơi nữa mà đi xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Văn H, sinh năm 1985, ở thôn Thanh V, xã Đức G, huyện Yên D nói dối là xe của Thể cắm cho chị Lê Thị L, sinh năm 1987 (là vợ của anh H) được 5.000.000 đồng (dưới hình thức viết giấy vay tiền, trong đó cắt lãi 500.000 đồng cho chị H luôn, còn T cầm 4.500.000 đồng), dùng ăn tiêu cá nhân hết không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh T. Sau đó, Thể bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối với anh Lê Văn T, sau khi cho Thể mượn xe không thấy T đem quay lại trả, anh T liên lạc nhiều lần nhưng không được, nên đã làm đơn trình báo ra cơ quan công an.

Sau khi nhận đơn trình báo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra, ngày 15/5/2018 và ngày 30/5/2018, cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Vũ Văn H ở thôn Thanh V, xã Đức G, huyện Yên D chiếc xe mô tô biển kiểm soát 13-836-H1; 01chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn T và 01 giấy biên nhận vay tiền do T viết.

Tại kết luận định giá tài sản số 34 ngày 28/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên D kết luận: Chiếc xe mô tô T chiếm đoạt của anh H trị giá là 4.493.000 đồng.

Ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết, chữ ký trên giấy "BIÊN NHẬN VAY TIỀN" đề tên Hoàng Văn T. Tại bản kết luận giám định số 06 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận "Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) *là do cùng một người ký, viết ra*".

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 13-836-H1 mang tên ông Dương Đại L, ông L đã bán lại cho ông Dương Thanh B (là ông ngoại của anh Lê Văn T). Ngày 20/8/2018, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Dương Thanh B

chiếc xe mô tô trên, ông B đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chị Lê Thị L có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do T đem đến cắm, nhưng chị L không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, ngoài lời khai, không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Chị L yêu cầu T hoàn trả cho chị 4.500.000 đồng, đến nay T chưa trả lại chị L.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân của Thể được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D để giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT -VKSYD ngày 06/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Thể khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhất trí trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho chị Lê Thị L. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thể từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 579 BLDS năm 2015 Buộc bị cáo Hoàng Văn Thể phải hoàn trả cho chị Lê Thị Lới số tiền 4.500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại Hoàng Văn Thể 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Lê Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Đại L, ông Dương Thanh B, chị Lê Thị L, anh Vũ Văn H; người làm chứng anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Huy H vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 23/4/2018, tại thôn Nội, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn T có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 13-836-H1 trị giá 4.493.000 đồng của anh Lê Văn T, sinh năm 1998, ở thôn Liêm X, xã Song K, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang sau đó đem đi cắm được 5.000.000 đồng (dưới hình thức viết giấy vay, trong đó cắt lãi cho chị L 500.000 đồng, còn T cầm 4.500.000 đồng), dùng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản trả lại bị hại.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội : "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 06/CT -VKSYD ngày 06/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Hoàng Văn T là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân xấu. Ngày 18/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên D xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ngày 25/12/2020, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 chứng minh thư nhân dân tên Hoàng Văn T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Lê Thị L yêu cầu bị cáo T trả cho chị số tiền 4.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Thể mang xe đi cắm cho chị L được 5.000.000 đồng (dưới hình thức viết giấy vay, trong đó cắt lãi cho chị L 500.000 đồng, còn T cầm 4.500.000 đồng), dùng chi tiêu cá nhân hết. Khi nhận cầm cố thì chị L không biết là tài sản do thể phạm tội mà có, chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, yêu cầu của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 579 BLDS nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 579 BLDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 10 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải hoàn trả cho chị Lê Thị L số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy

đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4.Xử lý vật chứng: Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân tên Hoàng Văn T cho bị cáo Hoàng Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên D;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên D;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên D;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Lý **Nguyễn Thị Tin** **Nguyễn Thị Anh**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh